

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA**

Bản án số: 143/2022/HSPT
Ngày: 21/12/2022

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà LÂM VƯƠNG MỸ LINH

Các Thẩm phán: 1/ Ông NGUYỄN TUẤN LONG

2/ Bà LÊ THỊ HIỀN

- *Thư ký phiên tòa:* Ông LÊ NGỌC XUÂN THIÊN – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:* Bà LÊ ANH ĐƯƠNG - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 191/2022/TLPT-HS ngày 14 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo Trần Anh H, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 217/2022/HSST ngày 18/7/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

- *Bị cáo có kháng cáo:*

TRẦN ANH H - Sinh năm 1971 tại Nam Định

Nơi ĐKKHKT: Số Chung cư lô A, 750/1 Bis N, phường 4, Quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh.

Chỗ ở: Số 2B Chung cư CT5 V, xã V, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh;

Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam

Con ông: Trần Anh T và bà: Vũ Thị S

Vợ: Nguyễn Thị P (đã ly hôn), có hai con, lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2022;

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Bản án số 195/2014/HSST ngày 13/8/2014 của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa xử phạt 2 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 16/5/2015, đã nộp án phí.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 50 phút, ngày 01 tháng 12 năm 2021, trong khi tuần tra tại khu vực ngã ba đường B giao nhau với đường M, phường V, thành phố N, tổ công tác Công an thành phố N phối hợp với Công an phường V phát hiện Trần Anh H có biểu hiện nghi vấn về ma túy nên yêu cầu kiểm tra giấy tờ tùy thân. Quá trình kiểm tra, Trần Anh H tự lấy trong túi xách da màu nâu đang đeo trên người ra giao nộp cho tổ công tác 01 bìch nylon màu trắng, có khóa hần miệng, bên trong chứa tinh thể màu trắng (niêm phong ký hiệu A) và 01 bìch nylon màu trắng, có khóa hần miệng, bên trong chứa thảo mộc khô (niêm phong ký hiệu B). H khai nhận chất tinh thể màu trắng là ma túy “đá” và thảo mộc khô là ma túy “bồ đà” của H mua về để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác tiến hành niêm phong toàn bộ tang vật thu giữ và yêu cầu H về trụ sở để làm việc.

Tại bản kết luận giám định số 434 ngày 07/12/2021 của Phòng K Công an tỉnh K kết luận: Tinh thể màu trắng trong mẫu kí hiệu A gửi giám định là ma túy, có khối lượng 1,6541 gam là loại Methamphetamine. Thảo mộc khô trong mẫu kí hiệu B gửi giám định có khối lượng 2,3133 gam đề nghị gửi V Bộ C giám định.

Tại bản kết luận giám định số 168/C09B ngày 27/12/2021 của Phân Viện Khoa học hình sự - Bộ C tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Thảo mộc khô đựng trong 01 gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy; là cành, lá, hoa cần sa.

Quá trình điều tra, Trần Anh H khai nhận: Khoảng một tuần trước ngày 01/12/2021, H một mình đi lên khu vực Lầu G, phường V, thành phố N tìm mua ma túy để sử dụng. H gặp một nam thanh niên (không rõ nhân thân lai lịch) mua một bìch ma túy “đá” và một bìch ma túy “bồ đà” với giá 2.200.000 đồng (hai triệu hai trăm nghìn đồng) với mục đích để sử dụng cho bản thân. Khoảng 22 giờ 50 phút, ngày 01/12/2021, H cầm theo số ma túy trên đang đứng chơi một mình ở khu vực ngã ba đường B giao nhau với đường M, phường V, thành phố N thì bị tổ công tác kiểm tra, H tự giao nộp số ma túy “đá” và ma túy “bồ đà” đã mua như đã nêu trên.

Bản án hình sự sơ thẩm số 217/2022/HSST ngày 18/7/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa đã quyết định: Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt Trần Anh H 2 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án. Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, về án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 30/7/2022, bị cáo Trần Anh H có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm, giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo Trần Anh H đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo:

Đơn kháng cáo của bị cáo Trần Anh H đề ngày 30/7/2022, được nộp cho Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang ngày 01/8/2022. Theo quy định tại Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, đơn kháng cáo của bị cáo là hợp pháp, do đó, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận xem xét giải quyết đơn kháng cáo của bị cáo theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Anh H thừa nhận vào ngày 01/12/2021, tại khu vực ngã ba đường B giao nhau với đường M, V, N, bị cáo bị phát hiện và bắt giữ khi đang cất giấu 1,6541 gam ma túy loại Methamphetamine và 2,3133 gam ma túy loại cần sa, là hai chất ma túy có tổng khối lượng quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Khối lượng ma túy này được bị cáo mua từ một người không rõ lai lịch và tàng trữ với mục đích sử dụng. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, bản án hình sự sơ thẩm số 217/2022/HSST ngày 18/7/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa xét xử bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Về nội dung kháng cáo của bị cáo:

Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo. Tuy nhiên, trong giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm, Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa nhận được công văn số 117/CSHS ngày 15/12/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh K với nội dung xác nhận: ngày 09/5/2022, bị cáo Trần Anh H đã đến Cơ quan điều tra tố giác tội phạm và người thực hiện hành vi phạm tội trong một vụ án “Giết người” xảy ra tại khu vực B, phường V, thành phố N; Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh K đề nghị xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “người phạm tội tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm” đối với bị cáo.

Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy, bị cáo Trần Anh H có công tố giác tội phạm trong một vụ án khác, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới phát sinh tại giai đoạn phúc thẩm và có căn cứ để áp dụng với bị cáo nên cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “người phạm tội đã lập công chuộc tội” quy định tại điểm u khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, sửa bản án sơ thẩm, giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

[4] Về án phí: Bị cáo Trần Anh H không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời gian kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

1/ Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Anh H, sửa bản án sơ thẩm.

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s, u khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo **TRẦN ANH HÙNG 1 (một) năm 6 (sáu) tháng tù** về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

2/ **Về án phí:** Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Bị cáo Trần Anh H không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

3/ Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT1 - TANDTC
- VKSND tỉnh Khánh Hòa
- Công an tỉnh Khánh Hòa
- Công an TP Nha Trang
- VKSND TP Nha Trang
- Chi cục THADS TP Nha Trang
- TAND TP Nha Trang
- Sở Tư pháp tỉnh K/Hòa
- Bị cáo
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

LÂM VƯƠNG MỸ LINH